TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Xuân.

Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Ngày 24-6-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (Trụ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Long G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn E, xã I, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Long G: Trần Thị H, sinh năm 1988 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 02-4-2026).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Phan Thị Ánh H1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Tân Bảnh, xã An Phước, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Giang, chị H1 vắng mặt có đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Lê Long G: Vào năm 2014, anh G và chị H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã I, Đắk Lắk). Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014. Thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói

chung nên vợ chồng đã ly thân với nhau 12 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, nay anh G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn: Về hôn nhân: Anh Lê Long G yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị Ánh H1; Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014, anh G đồng ý giao con chung tên Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014 cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh G không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn Phan Thị Ánh H1: Vào năm 2014, chị H1 và anh G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã I, Đắk Lắk). Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014, hiện nay cháu Hồng A đang sống chung với chị H1. Thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân với nhau 12 năm nay. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ánh H1 đồng ý ly hôn với anh Lê Long G; Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014, chị H1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lê Long G yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị Ánh H1 và chị Phan Thị Ánh H1 đồng ý ly hôn với anh Lê Long G nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Lê Long G với chị Phan Thị Ánh H1.

[2.2] Về con chung: Anh Lê Long G đồng ý giao con chung tên Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014 cho chị Phan Thị Ánh H1 nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Ánh H1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy hiện nay cháu Hồng A đang sống chung với chị Phan Thị Ánh H1 và có nguyện vọng sống chung với chị H1. Nên ghi nhận sự tự nguyện giữa anh Lê Long G và chị Phan Thị Ánh H1 về việc giao cháu Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014 cho chị Phan Thị Ánh H1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồng A). Anh Lê Long G được

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Lê Long G không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Phan Thị Ánh H1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh Lê Long G.

Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị Ánh H1 không có yêu cầu, anh Lê Long G cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Long G và chị Phan Thị Ánh H1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*", vậy anh Lê Long G chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006312 ngày 28-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh Lê Long G đã nộp đủ án phí. Chị Phan Thị Ánh H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự tự nguyện giữa anh Lê Long G và chị Phan Thị Ánh H1 như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Long G và chị Phan Thị Ánh H1.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện giữa anh Lê Long G và chị Phan Thị Ánh H1 về việc giao cháu Lê Thị Hồng A, sinh ngày 24-10-2014 cho chị Phan Thị Ánh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồng A). Anh Lê Long G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phan Thị Ánh H1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Long G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh Lê

Long G lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phan Thị Ánh H1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Long G.

Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị Ánh H1 không có yêu cầu, anh Lê Long G cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Long G và chị Phan Thị Ánh H1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Anh Lê Long G có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006312 ngày 28-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh Lê Long G đã nộp đủ án phí.

Chị Phan Thị Ánh H1 không phải chịu án phí.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 12 – Đồng Tháp;
- UBND xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã Ia Rvê, Đắk Lắk);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương